

Bản án số: 20/2025/HNGĐ – ST

Ngày 13/8/2025.

V/v: Ly hôn, con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Thị Kim Thuận

2. Ông Nguyễn Lập Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, tại Toà án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 362/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Tổ dân phố E (cũ thuộc phường E), phường E, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Viết C, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ dân phố G (cũ thuộc phường E), phường E, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Như Q trình bày: Tôi và anh Nguyễn Viết C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 05 tháng 07 năm 2023, theo giấy chứng nhận kết hôn số 95, thời gian đầu chung sống với nhau hai vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên được khoảng một thời gian thì mâu thuẫn hai vợ chồng phát sinh,

nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau và chúng tôi đã ly thân từ tháng 01/2025 cho đến nay mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay do mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, cả hai vợ chồng đều không còn tình cảm nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Viết C.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn ông Nguyễn Viết C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắc Lắc phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng như phía đương sự chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220, Khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Như Q.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho bà Nguyễn Thị Như Q được ly hôn với ông Nguyễn Viết C.

- *Về con chung, tài sản chung và nợ chung:* Không có và không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 5 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án xét thấy bị đơn – ông Nguyễn Viết C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xác định đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Ông Nguyễn Viết C đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và vắng mặt lần 2 tại phiên tòa không có lý do. Đối với bà Nguyễn Thị Như Q trước khi mở phiên tòa đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ

luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về nội dung: Giữa bà Nguyễn Thị Như Q và ông Nguyễn Viết C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 05 tháng 7 năm 2023, theo giấy chứng nhận kết hôn số 95. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên được một thời gian thì hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2025 cho đến nay mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay do mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, cả hai đều không còn tình cảm nên bà Nguyễn Thị Như Q vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Viết C. *Về con chung, tài sản chung và nợ chung:* Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.1. Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa bà Nguyễn Thị Như Q và ông Nguyễn Viết C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét trong quá trình chung sống với nhau giữa bà Q và ông C có phát sinh mâu thuẫn và từ tháng 1 năm 2025 hai vợ chồng đã sống ly thân mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa bà Q và ông C đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà Q đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Viết C là có căn cứ để chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương nơi đương sự cư trú thì thấy rằng: Trong cuộc sống hằng ngày giữa bà Q và ông C có phát sinh mâu thuẫn, nhưng nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm rõ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Như Q đối với ông Nguyễn Viết C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

3.2. Về con chung: Không có,

3.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Như Q không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Như Q phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm mà bà Nguyễn Thị Như Q đã nộp theo biên lai số 0001551 ngày 26/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220, khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014;

Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Như Q.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Như Q được ly hôn với ông Nguyễn Viết C.

1.2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Như Q phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm mà bà Nguyễn Thị Như Q đã nộp theo biên lai số 0001551 ngày 26/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 1 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- UBND phường Ea Kao;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Y Kam Ênuôl